

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**  
**Quý 1 năm 2020 so với Quý 1 năm 2019**

Thực hiện quy định của Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội xin được thuyết minh, giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019 cụ thể như sau:

**I - MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ DOANH THU, CHI PHÍ**

DVT: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                                   | Q1/2019        | Q1/2020        | Chênh lệch     |
|----|--|----------------|----------------|----------------|
| 1  | <b>Doanh thu, thu nhập khác</b>            | <b>676.439</b> | <b>611.198</b> | <b>-65.241</b> |
|    | + DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 669.682        | 603.346        | -66.336        |
|    | + Doanh thu hoạt động tài chính            | 2.809          | 3.697          | 888            |
|    | + Thu nhập khác                            | 3.948          | 4.155          | 207            |
| 2  | <b>Chi phí</b>                             | <b>653.164</b> | <b>645.316</b> | <b>-7.848</b>  |
|    | + Giá vốn hàng bán                         | 570.778        | 572.243        | 1.465          |
|    | + Chi phí tài chính                        | 14.765         | 15.526         | 761            |
|    | + Chi phí bán hàng                         | 54.410         | 46.156         | -8.254         |
|    | + Chi phí quản lý doanh nghiệp             | 13.007         | 10.677         | -2.330         |
|    | + Chi phí khác                             | 204            | 714            | 510            |
| 3  | <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>        | <b>23.275</b>  | <b>-34.118</b> | <b>-57.393</b> |

**II - THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH**

**1) Chênh lệch về doanh thu, thu nhập khác.**

|   |                 |
|---|-----------------|
| So với Q1/2019, Tổng doanh thu và thu nhập khác Q1/2020 giảm: | 65,241 tỷ đồng  |
| Tr/đó: - Doanh thu cung cấp dịch vụ và hàng hóa giảm:         | -66,336 tỷ đồng |
| - Doanh thu cung hoạt động tài chính tăng:                    | 0,888 tỷ đồng   |
| - Thu nhập khác tăng:   | 0,207 tỷ đồng   |

**2) Chênh lệch về Chi phí.**

|  |               |
|--|---------------|
| So với Q1/2019, Tổng chi phí Q1/2020 giảm: | 7,848 tỷ đồng |
| Tr/đó: - Giá vốn hàng bán tăng:            | 1,465 tỷ đồng |
| - Chi phí tài chính tăng:                  | 0,761 tỷ đồng |
| - Chi phí bán hàng giảm:                   | 8,254 tỷ đồng |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm:       | 2,330 tỷ đồng |
| - Chi phí khác tăng:                       | 0,510 tỷ đồng |

**3) Chênh lệch về kết quả hoạt động SXKD (lợi nhuận trước thuế).**

Kết quả hoạt động SXKD Q1/2019 (lãi): 23,275 tỷ đồng

Kết quả hoạt động SXKD Q1/2020 (lỗ): 34,118 tỷ đồng

\* So với quý 1 năm 2019, lợi nhuận kế toán trước thuế quý 1 năm 2020 giảm 57,393 tỷ đồng do một số các nguyên nhân chủ yếu sau:

- **Về doanh thu:**

Tổng giá trị doanh thu cung cấp dịch vụ hàng hóa, doanh thu tài chính và thu nhập khác của quý 1 năm 2020 so quý 1 năm 2019 giảm 65,241 tỷ đồng. Phần giá trị giảm này là giảm giá trị doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ là 66,336 tỷ đồng do ảnh hưởng từ dịch bệnh CoVid-19 nên Công ty phải ngừng chạy các đoàn tàu khách trên các tuyến. Bên cạnh đó thì doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,888 tỷ đồng là do một số khoản nợ gốc của của các dự án đầu tư chưa đến hạn trả nên Công ty tận dụng để gửi ngân hàng theo lãi suất có kỳ hạn theo tháng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- **Về chi phí:**

Ngoài những khoản mục chi phí tăng, giảm tương ứng theo tỷ lệ tăng giảm sản lượng và doanh thu. Việc tăng, giảm chi phí quý 1/2020 so quý 1/2019 còn do một số nguyên nhân cơ bản sau:

+ Phân tích nguyên nhân tăng giảm giá vốn hàng bán: So với Q1/2019, giá vốn hàng bán Q1/2020 tăng 1,465 tỷ đồng và Chi phí tài chính tăng 0,761 tỷ đồng do:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được phân thành hai hoạt động cơ bản gồm: Hoạt động kinh doanh vận tải (*gọi là hoạt động sản xuất chính*) và hoạt động kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải (*gọi là hoạt động sản xuất phụ*).

- Về hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải: So với Q1/2019, Q1/2020 doanh thu dịch vụ của hoạt động sản xuất phụ tăng 17,504 tỷ đồng, tương đương với giá vốn của hoạt động này tăng 17,667 tỷ đồng. Lý giải về việc tăng này là do thời điểm Q1/2019 Công ty chưa phát sinh hợp đồng vận chuyển trọn gói (từ kho đến kho) với tập đoàn Viễn thông quân đội (hợp đồng này được hai bên ký kết và thực hiện từ Q3/2019). Do vậy đã làm cho doanh thu và giá vốn của hoạt động sản xuất phụ của Q1/2020 tăng lên so với Q1/2019.

- Về hoạt động vận tải: Doanh thu hoạt động vận tải Q1/2020 giảm so Q1/2019 83,841 tỷ đồng. Tuy nhiên giá vốn của hoạt động này chỉ giảm ở mức 16,202 tỷ đồng. Lý giải cho sự giảm chi phí không tương ứng với giảm doanh thu vì: Ngoài những chi phí được tăng, giảm tương ứng theo tỷ lệ doanh thu như chi phí nhiên liệu chạy máy phát điện toa xe, phí cơ sở hạ tầng, tiền lương người lao động... một số yếu tố, khoản mục chi phí cố định thì việc tăng, giảm không phụ thuộc vào việc tăng hay giảm của sản lượng và doanh thu như: Chi phí khấu hao cơ bản TSCĐ, một phần của chi phí chế độ người lao động, chi sử dụng đất, chi thuê sử dụng kết cấu hạ tầng, phân bổ chi phí sửa chữa lớn TSCĐ năm 2018 và 2019... Mặt khác chi phí điều hành giao thông vận tải Q1/2020 so Q1/2019 lại tăng 7,852 tỷ đồng (*tuy hầu hết các chi tiêu về sản lượng đều giảm sâu ngoài chi tiêu về Tấn km hàng hóa tăng 7,54% so với cùng kỳ*), nguyên nhân là do:

Sản lượng về Tấn Km hàng hóa tăng 7,54% so cùng kỳ; mặt khác đơn giá của mức tàu hàng có hành trình Yên Viên – Sóng thần (đoàn tàu được lập và tổ chức chạy theo hợp đồng với tập đoàn Viễn thông quân đội) với chi phí về mức tiêu hao nhiên liệu cũng như các chi phí điều hành

khác với đơn giá trung bình bằng 1,2 lần đơn giá các đoàn tàu hàng hành trình Bắc - Nam trong đương khác đã làm cho chi phí điều hành giao thông vận tải nói chung tăng so với cùng kỳ.

+ Nguyên nhân tăng giảm chi phí tài chính: Ngoài các khoản vay để thực hiện các dự án trước đây, đầu năm 2020 Công ty tăng thêm khoản vay thực hiện dự án “nâng cấp, cải tạo 44 toa xe khách”. Do vậy đã làm cho chi phí lãi vay phải trả quý 1/2020 tăng hơn so với quý 1/2019 là: **0,761 tỷ đồng**.

+ Nguyên nhân tăng giảm chi phí bán hàng Q1/2020 so Q1/2019 giảm **8,254 tỷ đồng** là do lượng hành khách đi tàu giảm (Q1/2020 so Q1/2019 chỉ đạt 68%) làm cho một số nội dung chi phí giảm cụ thể:

- Chi phí thuê sử dụng phần mềm bán vé điện tử giảm **1,161 tỷ đồng**;
- Chi phí phải thanh toán cho các đối tác thu hộ giảm **0,503 tỷ đồng**;
- Chi phí hoa hồng phải trả các đại lý giảm **0,286 tỷ đồng**;
- Chi phí khởi tạo hóa đơn điện tử giảm **0,038 tỷ đồng**;
- Cũng do việc bãi bỏ các đoàn tàu khách trên toàn tuyến nên chi phí cho công tác bán hàng (bán vé hành khách) của các Chi nhánh vận tải trong toàn Công ty giảm **6,266 tỷ đồng** (do người lao động phải nghỉ việc trong giai đoạn bãi bỏ các đoàn tàu khách làm cho chi phí nhân công và một số chi phí khác liên quan giảm).

+ Nguyên nhân tăng giảm chi phí quản lý doanh nghiệp: Do phải bố trí lao động luân phiên nghỉ việc trong giai đoạn dịch bệnh theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đã làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp Q1/2020 so Q1/2019 giảm **2.330 tỷ đồng**, cụ thể:

- Chi phí nhân công và chi chế độ người lao động giảm **2,170 tỷ đồng**;
- Các yếu tố chi phí liên quan đều giảm như: Tiếp khách, tiền điện, nước và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác.. **0,160 tỷ đồng**

Trên đây là một số nguyên nhân cơ bản làm cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1/2020 so quý 1/2019 có sự thay đổi cơ bản.

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội kính báo cáo và giải trình./.

**Nơi nhận:**

- UBCK nhà nước (Báo cáo);
- Sở giao dịch chứng khoán (Báo cáo);
- Hội đồng quản trị Công ty;
- TB kiểm soát Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu VT, TC.



*Nguyễn Việt Hiệp*